TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 327/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 07 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 458/2017/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn: Anh **Lý Văn U**, sinh năm 1973

*Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1978

Cùng ngụ: Ấp P, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ngân hàng A. Ủy quyền cho Phòng Giao dịch Ngân hàng A huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện CT, tỉnh Bến Tre: Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1963, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch.

-Ngân hàng B

Ủy quyền cho Ngân hàng B chi nhánh huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng B chi nhánh huyện CT, tỉnh Bến Tre: Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 1966, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn U và chị Nguyễn Thị Đ.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a)<u>Về quan hệ hôn nhân</u>: Anh Lý Văn U và chị Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh U, chị Đ không yêu cầu tòa giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b)<u>Về con chung</u>: Anh Lý Văn U được nuôi cháu Lý Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/6/2000 và cháu Lý Tấn Đ, sinh ngày 26/11/2009 (phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu Đ).

Ghi nhận anh U không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c)<u>Về tài sản chung</u>: Hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét.

d)<u>Về nợ chung</u>:

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A-Phòng giao dịch huyện CT, tỉnh Bến Tre và Ngân hàng B chi nhánh huyện CT, tỉnh Bến Tre không có yêu cầu trong vụ án này về số tiền nợ mà anh U, chị Đ còn nợ của Ngân hàng do các khoản nợ chưa đến hạn trả.

đ)<u>Về án phí hôn nhân sơ thẩm</u>: Anh Lý Văn U tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012664 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Bến Tre. Anh U được hoàn lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận :</u>
-Đương sự;
-VKSND huyện CT;
-UBND xã PT;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt